

Số: 21/NQ-HĐND

Tân Tiến, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương
năm 2026 trên địa bàn xã Tân Tiến**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN TIẾN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai về điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-STC ngày 12/12/2025 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước – chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai Phân bổ kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 1) năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai Phân bổ kinh phí chuyển giao trạm y tế xã, phường thuộc Trung tâm y tế khu vực về trực thuộc UBND xã quản lý năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND;



Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai phân bổ kinh phí thực hiện đề án duy tu, sửa chữa, đảm bảo hạ tầng giao thông, kiến thiết thị chính;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phân bổ kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 2) năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phân bổ ngân sách thành phố cho UBND cấp xã để thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về phân bổ từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố năm 2026 hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện diễn tập phòng thủ tác chiến năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai bổ sung có mục tiêu tổ chức các hoạt động thành lập phường theo Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH16;

Căn cứ Công văn số 3192/UBND-KTNS ngày 16/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc bổ sung kinh phí thực hiện chương trình y tế dân số đối với các trạm y tế thuộc UBND xã, phường từ nguồn dự phòng thành phố;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 10/02/2026 của Sở Tài chính Bỏ trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-STC ngày 25/02/2026 của Sở Tài chính Phân bổ kinh phí tinh giảm biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-STC ngày 04/6/2026 của Sở Tài chính về việc bố trí kinh phí cho 95 phường, xã để thực nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân xã về việc dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách xã năm 2026 trên địa bàn xã Tân Tiến;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 402/TTr-UBND ngày 14/7/2026; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-KTNS ngày 15/7/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn xã Tân Tiến, như sau:

I. Tổng các khoản điều chỉnh, bổ sung mục tiêu 06 tháng đầu năm:

70.773.996.681 đồng

1. Kinh phí thực hiện các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 1) năm 2026:

4.480.800.000 đồng

2. Kinh phí chuyển giao trạm y tế xã, phường thuộc Trung tâm y tế khu vực về trực thuộc UBND xã quản lý năm 2026: 4.459.000.000 đồng

3. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ Tết Nguyên đán theo Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND: 611.400.000 đồng

4. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phục vụ Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp: 2.342.718.000 đồng

5. Kinh phí cho 95 phường, xã để thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn thành phố Đồng Nai (lần 2): (269.157.457) đồng

6. Kinh phí tinh giảm biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP:

229.027.500 đồng

7. Kinh phí thực hiện đề án duy tu, sửa chữa, đảm bảo hạ tầng giao thông, kiến thiết thị chính: 10.000.000.000 đồng

8. Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND: 29.000.000 đồng

9. Kinh phí thực hiện chương trình y tế dân số đối với các trạm y tế thuộc UBND xã, phường: 210.000.000 đồng

10. Kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng (đợt 2) năm 2026: 529.008.638 đồng

11. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng năm 2026: 936.000.000 đồng

12. Kinh phí tổ chức lễ công bố xếp hạng di tích quốc gia: 9.200.000 đồng

13. Kinh phí thực hiện diễn tập phòng thủ tác chiến năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai: 5.000.000.000 đồng

14. Kinh phí thực hiện công tác sửa chữa cơ sở vật chất, làm nhà tiền chế để làm bếp, thiết bị nhà bếp, nhà ăn tổ chức bữa ăn bán trú học sinh:

8.798.000.000 đồng

15. Kinh phí bổ sung năm 2026 (đợt 1):

33.409.000.000 đồng

II. Thu chuyển nguồn:

53.771.453.721 đồng

III. Tổng điều chỉnh thu NSNN trên địa bàn:

26.925.000.000 đồng

IV. Tổng điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương năm 2026:

312.861.250.402 đồng

1. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:

15.507.500.000 đồng

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:

243.582.296.681 đồng

- Thu bổ sung cân đối:

172.808.300.000 đồng

- Thu bổ sung có mục tiêu:

70.773.996.681 đồng

3. Thu chuyển nguồn:

53.771.453.721 đồng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂN TIẾN**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã)

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH CHI NĂM 2026	
		TỈNH GIAO	XÃ GIAO
1	2	3	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	250,291,796,681	312,861,250,402
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	250,291,796,681	312,861,250,402
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	31,141,000,000	31,141,000,000
1	Nguồn tập trung	17,110,000,000	17,110,000,000
2	Nguồn tiền sử dụng đất	2,480,000,000	2,480,000,000
3	Nguồn xổ số kiến thiết	11,551,000,000	11,551,000,000
II	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	215,096,796,681	263,946,763,825
1	Chi sự nghiệp kinh tế		38,793,394,700
2	Chi sự nghiệp môi trường		1,814,000,000
3	Chi đảm bảo xã hội		14,785,192,638
4	Sự nghiệp Y tế		5,831,357,000
5	Sự nghiệp Giáo dục và đào tạo		114,654,000,000
6	Chi Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội		66,458,038,687
7	Chi Quốc phòng - An ninh	-	20,605,980,800
7.1	Chi quốc phòng		13,103,326,800
7.2	Chi An ninh		7,502,654,000
8	Chi khác ngân sách		1,004,800,000
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	4,054,000,000	4,054,000,000
IV	CHI CHUYỂN NGUỒN		13,334,269,118
V	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		385,217,459

Phạm Văn Sơn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂN TIẾN

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của HĐND xã)

DVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	DTĐC NĂM 2026	
		TỈNH GIAO	XÃ GIAO
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	26,925,000,000	26,925,000,000
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	26,925,000,000	26,925,000,000
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	26,925,000,000	26,925,000,000
1	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	- Thuế tài nguyên		
2	Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng		-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		-
	- Thuế tài nguyên		
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh	10,000,000,000	10,000,000,000
	- Thuế GTGT	8,500,000,000	8,500,000,000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,250,000,000	1,250,000,000
	- Thuế tài nguyên	250,000,000	250,000,000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước		
	- Thu khác ngoài quốc doanh		
4	Thuế thu nhập cá nhân	5,900,000,000	5,900,000,000
5	Thuế bảo vệ môi trường		
6	Lệ phí trước bạ	5,000,000,000	5,000,000,000
7	Thu phí và lệ phí	700,000,000	700,000,000
	Trong đó cân đối	300,000,000	300,000,000
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	75,000,000	75,000,000
9	Thu tiền sử dụng đất	3,100,000,000	3,100,000,000
10	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	2,000,000,000	2,000,000,000
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
12	Thu khác	150,000,000	150,000,000
	+ Trong đó cân đối thu khác NS	50,000,000	50,000,000
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-
1	Các khoản huy động đóng góp		-
2	Các khoản thu, phí lệ phí khác		-
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	312,861,250,402	312,861,250,402
A	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	312,861,250,402	312,861,250,402
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	15,507,500,000	15,507,500,000
	- Các khoản thu 100%	5,675,000,000	5,675,000,000
	- Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm	9,832,500,000	9,832,500,000
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	243,582,296,681	243,582,296,681
	- Bổ sung cân đối	172,808,300,000	172,808,300,000
	Bổ sung cân đối ngoài dự toán		
	Bổ sung có mục tiêu	70,773,996,681	70,773,996,681
	Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán		
3	Hỗ trợ để đảm bảo mặt bằng dự toán chi NSDP		
4	Thu kết dư ngân sách năm trước		
5	Thu chuyển nguồn	53,771,453,721	53,771,453,721
B	Các khoản thu được để lại chi quản lý qua NSNN	-	-
1	Các khoản huy động đóng góp	-	-
2	Các khoản thu, phí lệ phí khác	-	-

28